



Mẫu nhà số 04

Nhà ở điển hình để triển khai hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo
xóa nhà tạm, nhà dột nát

Mẫu nhà số 04

Nhà ở điển hình để triển khai hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xóa nhà tạm, nhà dột nát



Bản vẽ kỹ thuật

Hình phối cảnh

Thuyết minh

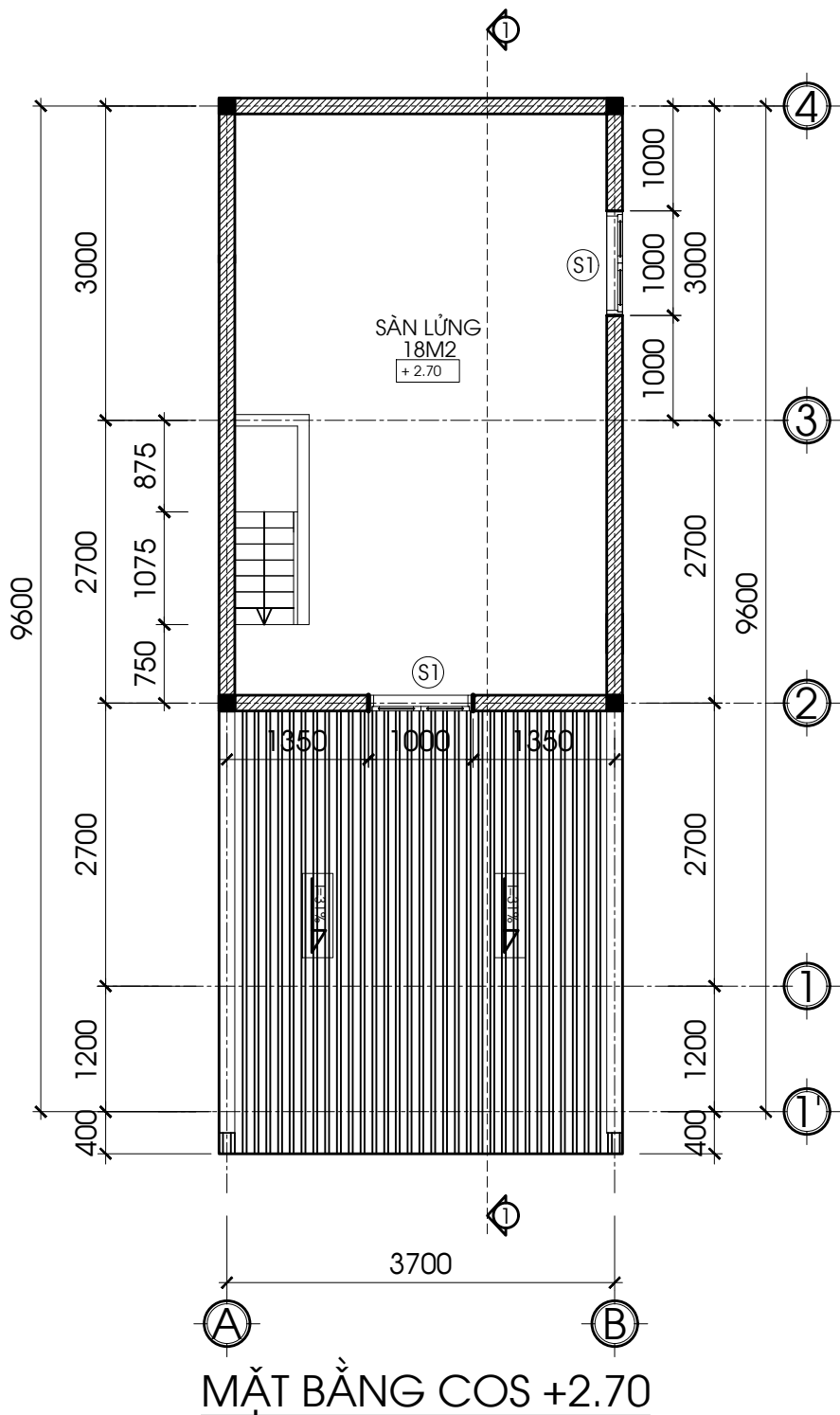
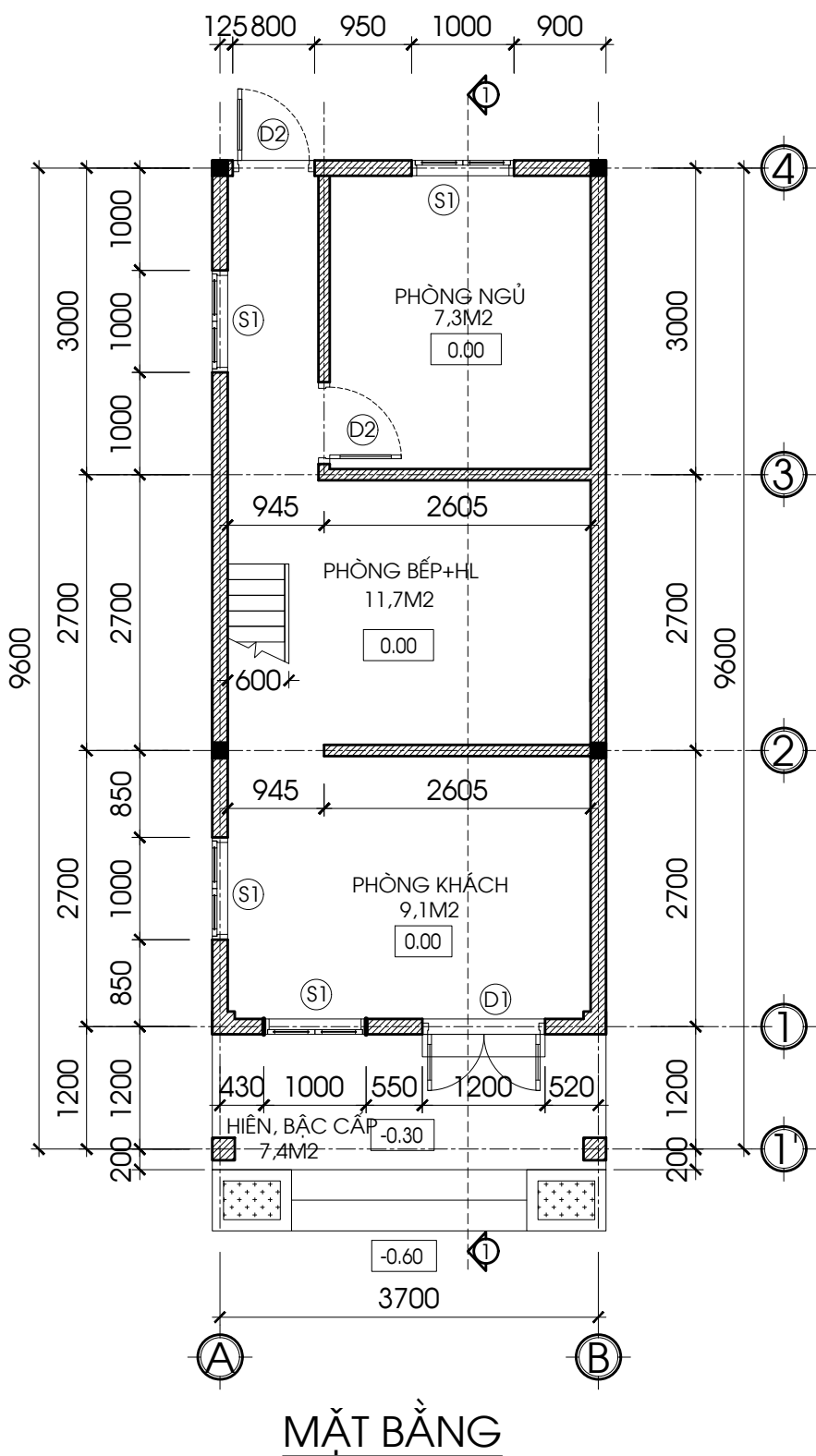
Diện tích sử dụng: 53,5m² (áp dụng vùng mức ngập lụt thường xuyên từ 2m trở lên)

Kết cấu chính:

- Nhà 1 tầng, gồm 3 gian, diện tích 3,7mx9,6m;
- Hệ móng trụ, trụ bằng BTCT mức 200#, móng tường xây bằng đá hộc với VXM 75#;
- Tường xây bằng gạch tuynel 6 lỗ hoặc gạch không nung;
- Nền nhà đắp đất pha cát tôn nền, bê tông đá 1x2 mức 100# dày 100. lát vỉa xi măng đánh màu mức 75# dày 20.
- Chiều cao nền nhà 600, chiều cao mái 1300.

Mức độ hoàn thiện:

- Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45 ly, trên hệ kết cấu xà gỗ thép hộp tráng kẽm, kích thước 40x80x1,8;
- Tường xây bằng gạch 6 lỗ, dày 150 với VXM 75#, trát tường ngoài bằng VXM 75# dày 15 quét 2 nước xi măng, tường trong trát VXM 75#, dày 15 sơn hoàn thiện 2 nước;
- Nền nhà lát vỉa xi măng đánh màu mức 75# dày 20;
- Bậc cấp xây bằng gạch tuynel hoặc đá chẻ hoặc gạch không nung, Mặt bậc cấp lát vỉa xi măng đánh màu mức 75# dày 20.
- Hệ thống cửa đi, cửa sổ dùng hệ cửa gỗ nhóm 3 với kính dày 6,38 ly.



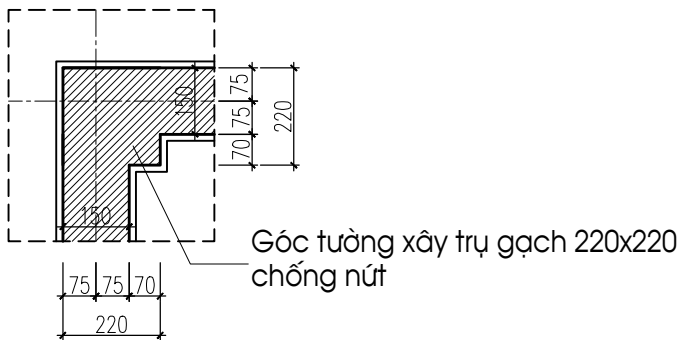
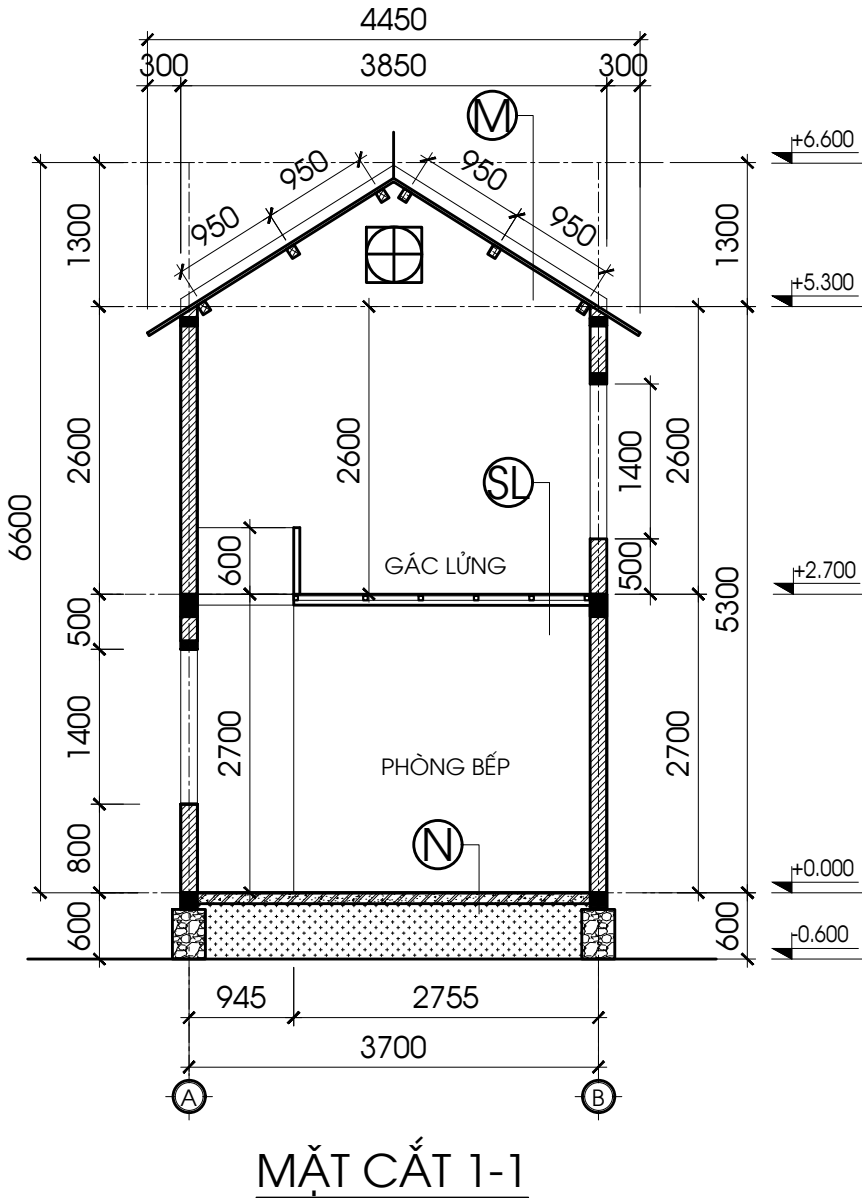
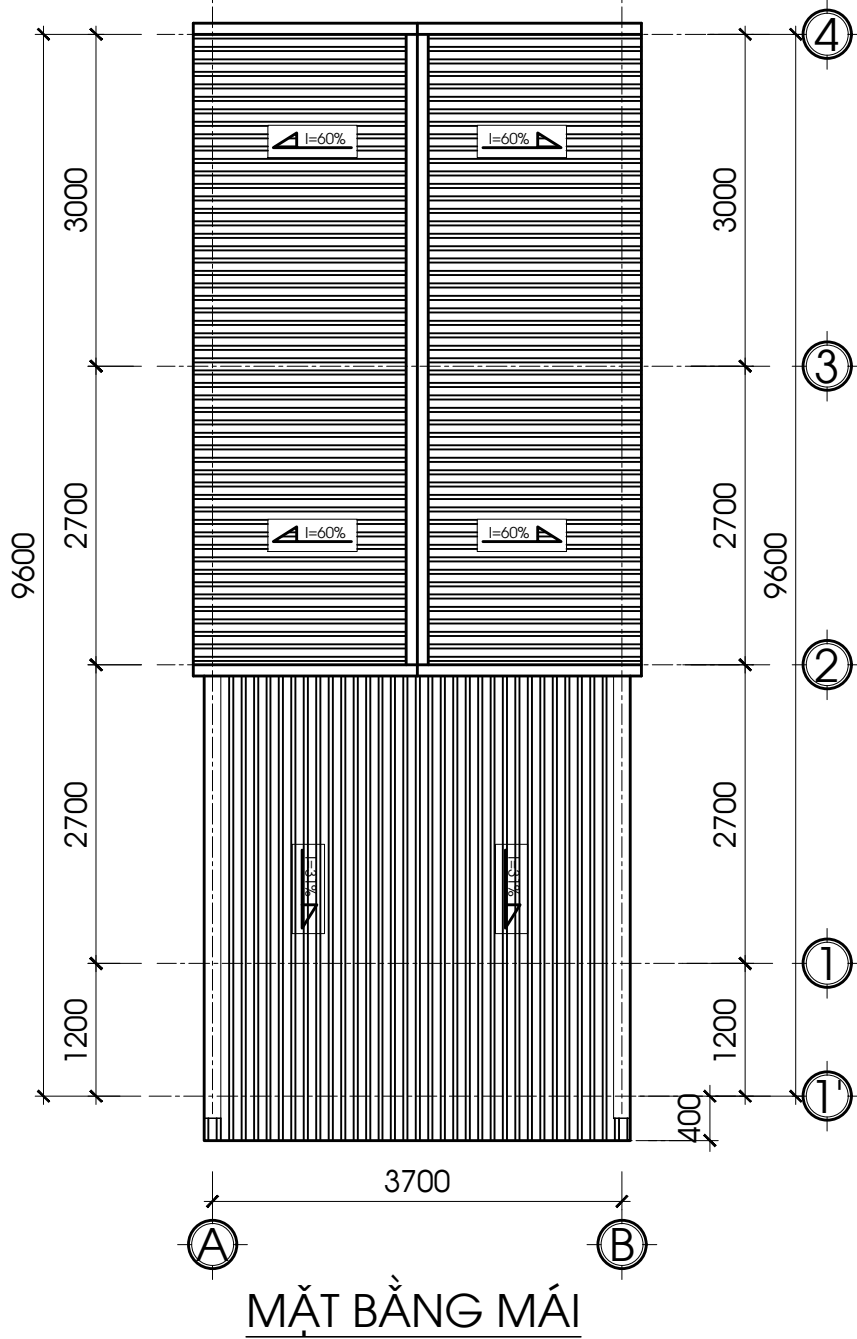
Mẫu nhà số 04

Nhà ở điển hình để triển khai hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo
xóa nhà tạm, nhà dột nát

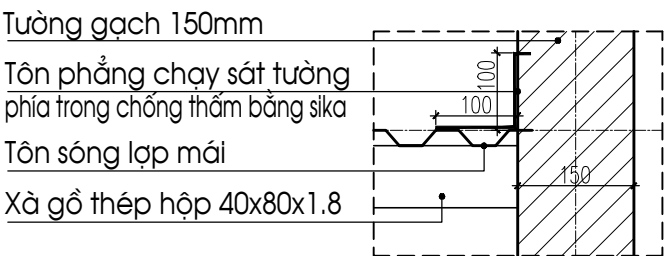


Bản vẽ kỹ thuật

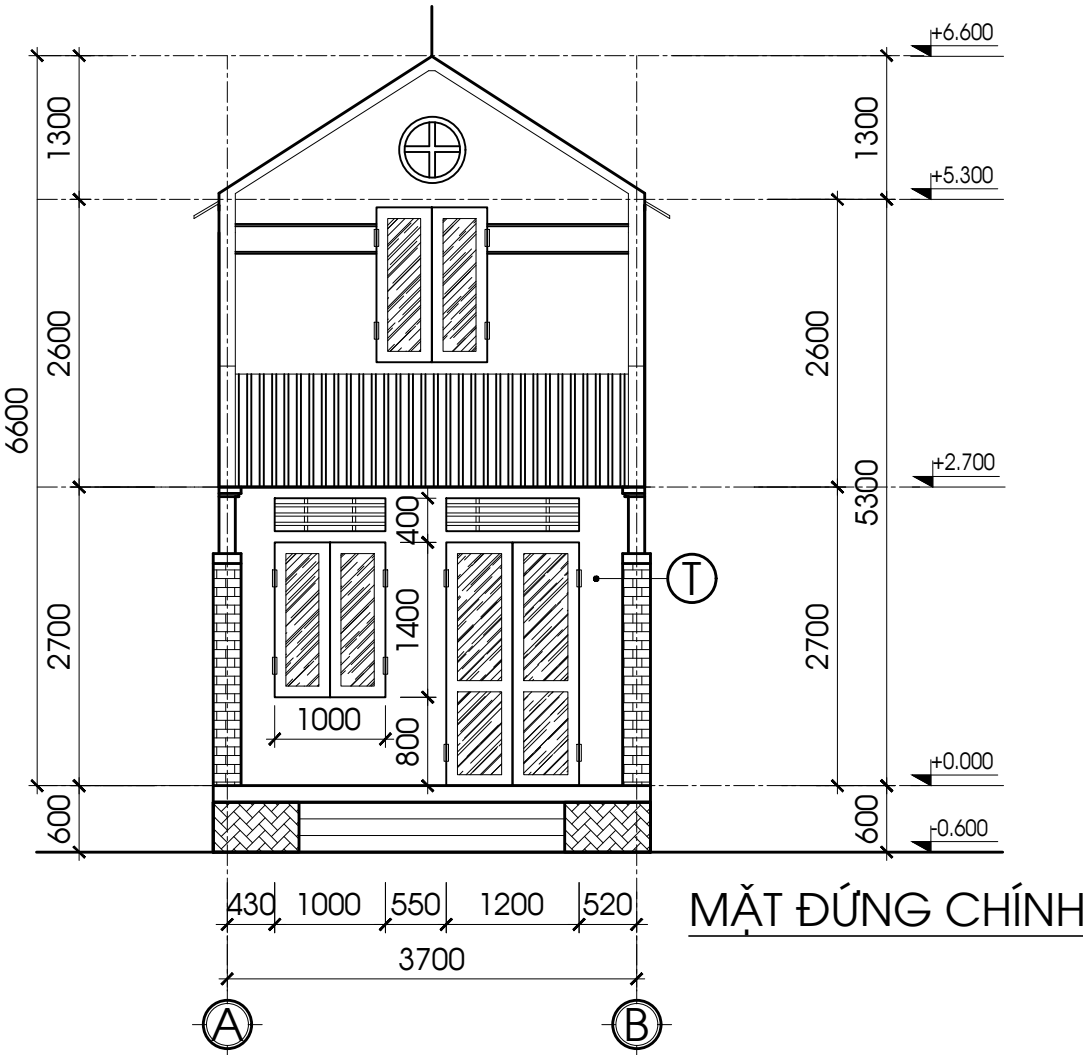
Hình phối cảnh



Chi tiết góc tường



Chi tiết liên kết
mái tôn và tường



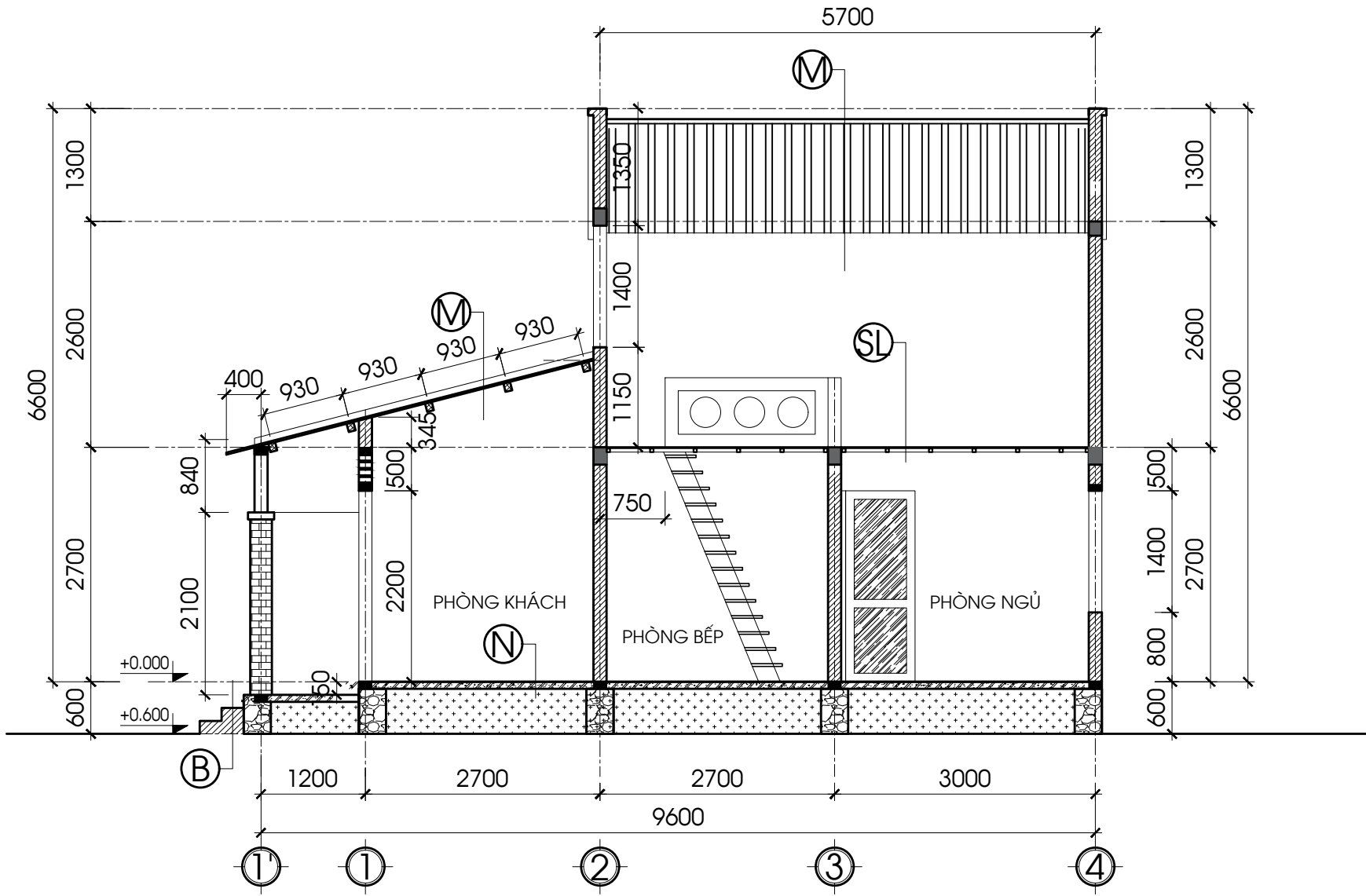
Mẫu nhà số 04

Nhà ở điển hình để triển khai hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xóa nhà tạm, nhà dột nát



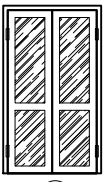
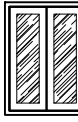
Bản vẽ kỹ thuật

Hình phối cảnh

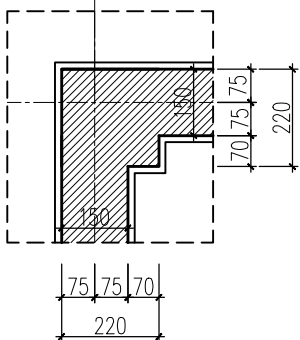


MẶT CẮT 2-2

Thông kê cửa

TT	Tên cửa	Mô tả	s. lượng
01	 (D1)	Cửa đi 2 cánh, gỗ nhóm III - kính 6,38ly, KT 1200x2200.	01
02	 (S1)	Cửa sổ 2 cánh, gỗ nhóm III-kính 6,38ly, KT1000x1400.	06
03	 (D2)	Cửa đi 1 cánh, gỗ nhóm III - kính 6,38ly, KT 800x2200.	01

Góc tường xây trụ gạch 220x220 chống nứt



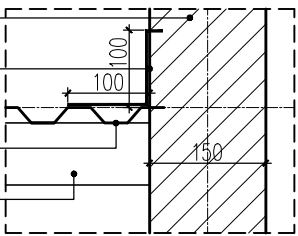
Chi tiết góc tường

Tường gạch 150mm

Tôn phẳng chạy sát tường phía trong chống thấm bằng sika

Tôn sóng lợp mái

Xà gỗ thép hộp 40x80x1.8



Chi tiết liên kết mái tôn và tường

(M)

Ghi chú:

- Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45 ly;
- Xà gỗ thép hộp tráng kẽm, kt 40x80x1,8 (xem chi tiết neo xà gỗ với tường)
- Tường thu hồi xây gạch 6 lỗ dày 150,

(N)

- Nền nhà láng vữa xi măng đánh màu mác 75# dày 20
- Lớp BT Đá 1X2 Mác 100 dày 100
- Lớp đất cát pha tôn nền, đầm kỹ
- Đất tự nhiên dọn sạch cỏ rác, hữu cơ

(B)

- Láng vữa xi măng mác 75 dày 20
- Xây bậc cấp bằng gạch hoặc đá chẻ hoặc gạch không nung với VXM 50#
- Lót móng bằng lớp BT gạch vỡ hoặc sạn ngang VXM 50# dày 50
- Lớp đất tự nhiên, đào hết phần hữu cơ

(T)

- Tường trong trát VXM 75#, dày 15
- Tường trong sơn hoàn thiện 2 nước
- tường ngoài quét nước xi măng 2 nước

(SL)

- Sàn gỗ nhóm 3 ván dày 15mm
- Đà thép hộp tráng kẽm kt 40x40x1.2, α=600

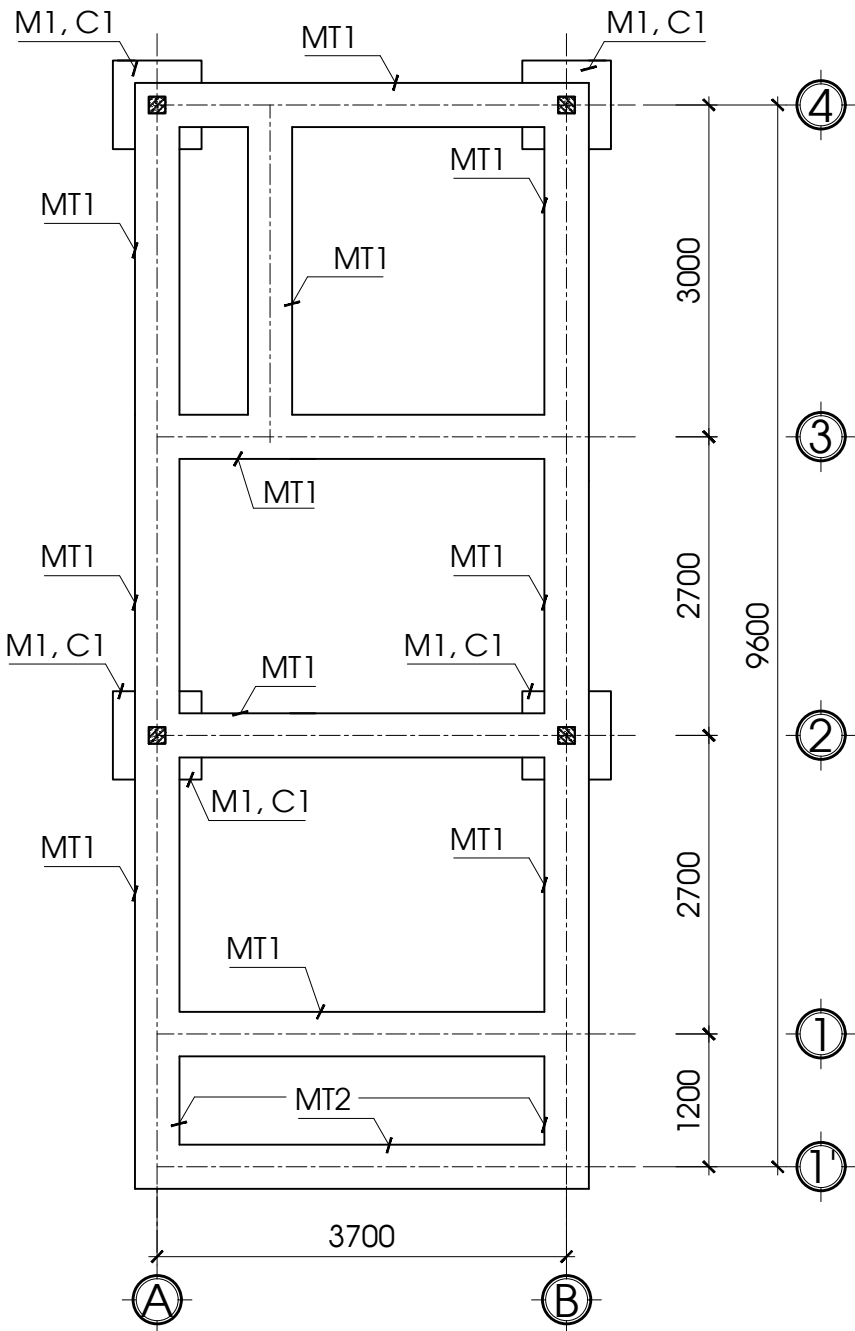
Mẫu nhà số 04

Nhà ở điển hình để triển khai hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo
xóa nhà tạm, nhà dột nát

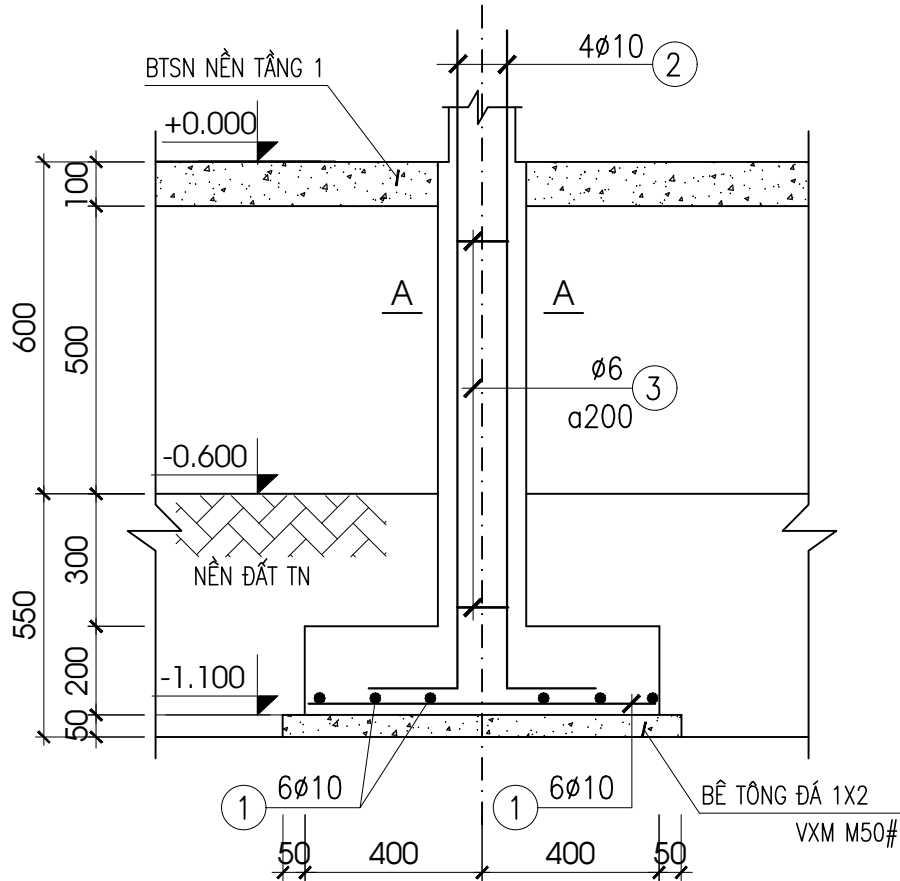


Bản vẽ kỹ thuật

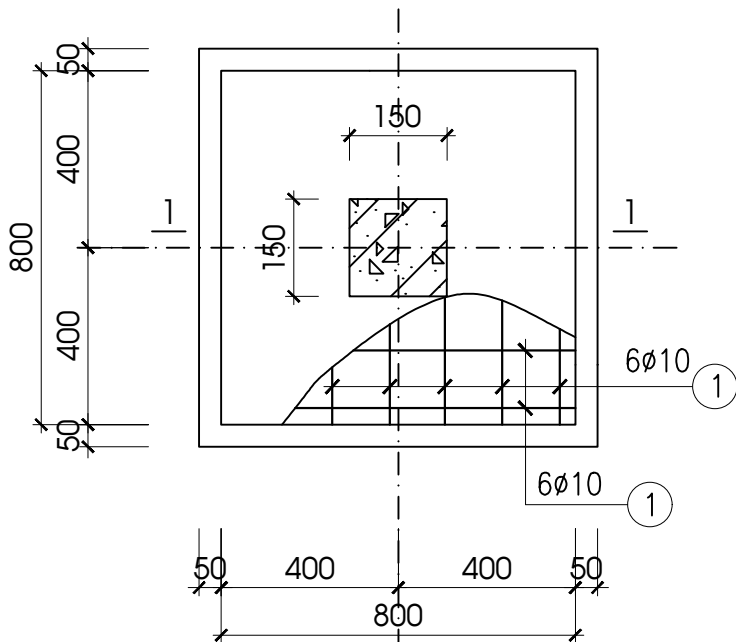
Hình phối cảnh



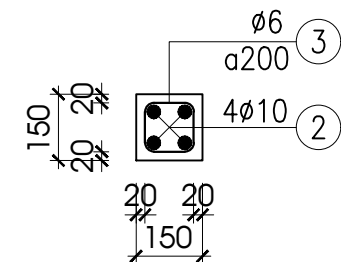
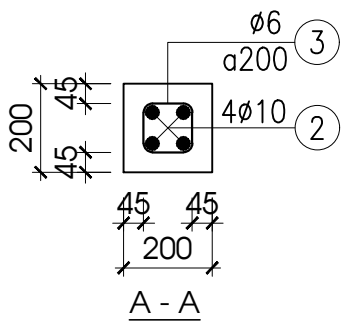
MẶT BẰNG MÓNG, CỘT



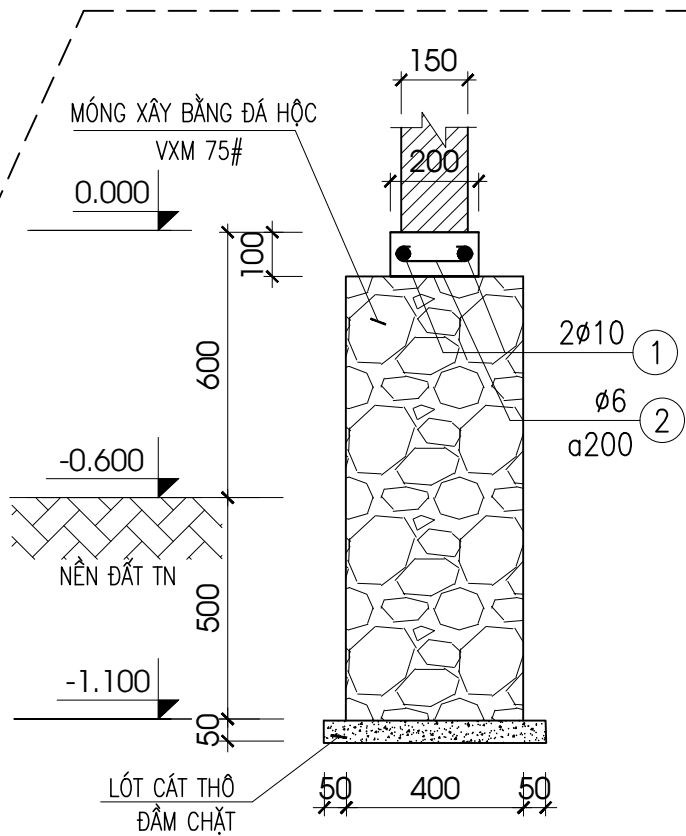
MẶT CẮT 1 - 1



MÓNG M1
(SL: 04)



CỘT C1
(SL: 06; CAO 5,3M)



MÓNG MT1
(SL: 01; L = 34.600)

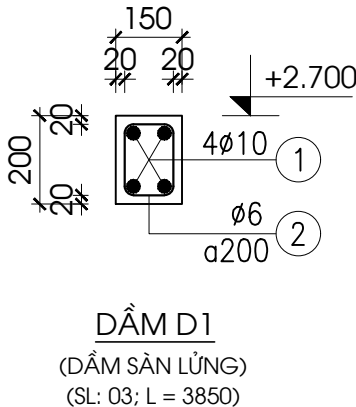
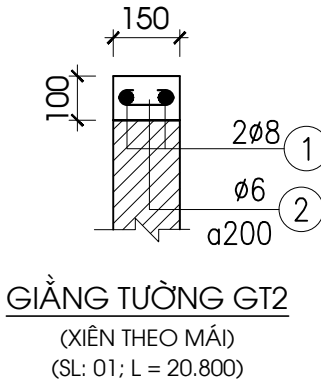
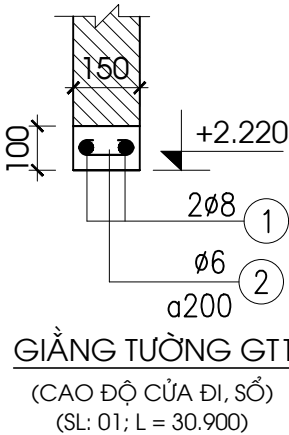
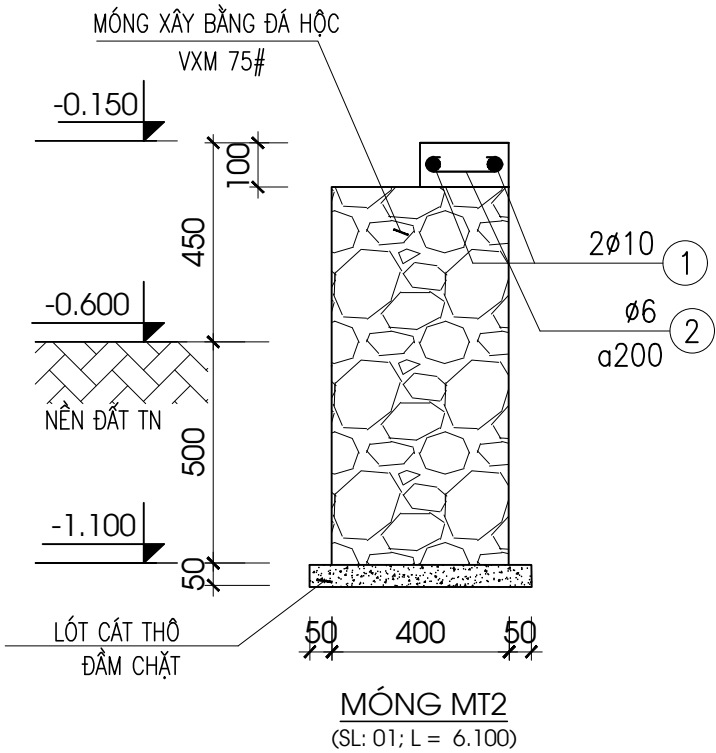
Mẫu nhà số 04

Nhà ở điển hình để triển khai hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xóa nhà tạm, nhà dột nát



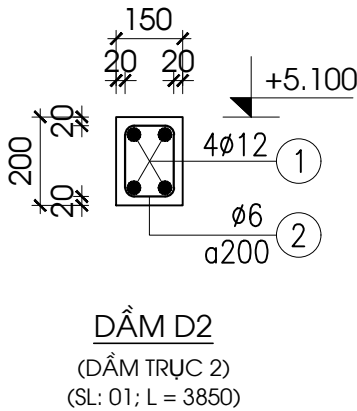
Bản vẽ kỹ thuật

Hình phối cảnh



BẢNG THỐNG KÊ THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ T.T	HÌNH DẠNG-KÍCH THƯỚC	ϕ mm	CHIỀU DÀI 1 THANH mm	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI m	TỔNG T. LƯỢNG kg
					1 C.KIỆN	T.BỘ		
Móng, trụ	1	700	10	700	12	48	33.6	20.7
	2	150 6400	10	6550	4	16	104.8	64.6
	3	110 110 50	6	540	65	65	35.1	7.8
GM	1	41500	10	41500	2	2	83.0	51.2
	2	50 160 50	6	260	203	203	52.8	11.7
GT1 (Cos +2.20)	1	60 30900 60	8	31020	2	2	62.0	24.5
	2	50 110 50	6	210	155	155	32.4	7.2
GT2 (G. Thu hồi)	1	60 20800 60	8	20920	2	2	41.8	16.5
	2	50 110 50	6	210	104	104	21.8	4.8
D1	1	3750	10	3750	4	12	45.0	27.7
	2	110 160 50	6	640	18	54	34.6	7.7
Giằng (Trụ A, B/1-1)	1	1600	10	1600	2	4	6.4	3.9
	2	50 110 50	6	210	8	16	3.4	0.7
D2	1	3750	12	3750	4	4	15.0	13.3
	2	110 160 50	6	640	18	18	11.5	2.6



TỔNG HỢP CỐT THÉP

ĐƯỜNG KÍNH(mm)	ϕ 6	ϕ 8	ϕ 10	ϕ 12
CHIỀU DÀI(m)	191.6	103.8	272.8	15.0
TRỌNG LƯỢNG (kg)	42.5	41.0	168.2	13.3

Ghi chú:

- Bê tông móng, trụ, giằng, dầm, sàn các loại dùng BT M200#, sạn lựa hoặc đá dăm 1x2
- Cốt thép đường kính <10 dùng thép CB240-T; đường kính $\geq$ 10 dùng thép CB300-V.
- Lóng móng đá hộc bằng cát hạt thô dày 50
- Lót móng trụ bằng BT đá 1x2 M50# dày 50